

Số: 08/TBCK-THCSTB

Thạch Bàn, ngày 04 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017.

Trường THCS Thạch Bàn thông báo niêm yết công khai như sau:

1. Nội dung:

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 theo biểu mẫu số 3 ban hành theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính (đính kèm biểu mẫu chi tiết).

2. Thời gian niêm yết: 90 ngày, từ ngày 04/01/2025 đến hết ngày 05/4/2025.

3. Hình thức công khai: Niêm yết tại bảng tin phòng Hội đồng nhà trường, cổng thông tin điện tử trường.

4. Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 04/01/2025 đến hết ngày 05/4/2025.

5. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.

6. Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

Nơi nhận:

- CBGVNV

- Lưu: VP (2)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
THẠCH BÀN
Nguyễn Thị Minh Ngọc

Đơn vị: Trường THCS Thạch Bàn
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trường THCS Thạch Bàn công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	4.889.700.000	2.590.257.500	52,97%	55,5%
1	Lệ phí				
	Lệ phí				
2	Phí	4.889.700.000	2.590.257.500	52,97%	55,5%
	Học phí	4.889.700.000	2.590.257.500	52,97%	55,5%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	4.889.700.000	7.237.781.649	148,02%	219,0%
1	Chi sự nghiệp	4.889.700.000	7.237.781.649	148,02%	219,0%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.889.700.000	7.237.781.649	148,02%	219,0%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí				
2	Phí				
	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.233.700.000	11.519.840.618	102,55%	109,4%
I	Chi thường xuyên	10.906.700.000	11.258.240.618	103,22%	106,9%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
1	Mục 6000 - Tiền lương	4.128.100.000	4.385.640.648	106,24%	110,1%
2	Mục 6050 - Tiền công	276.120.000	209.554.400	75,89%	106,8%
3	Mục 6100 - Phụ cấp lương	1.801.380.000	1.917.776.953	106,46%	109,6%
4	Mục 6300 - Các khoản đóng góp	1.169.488.000	1.195.081.717	102,19%	107,2%
5	Mục 6500 - Thanh toán DV công cộng	120.000.000	201.879.112	168,23%	441,7%
6	Mục 6550- Vật tư văn phòng	116.000.000	145.084.800	125,07%	157,1%
7	Mục 6600 - Thông tin tuyên truyền, liên lạc	35.592.000	26.683.743	74,97%	81,9%
8	Mục 6650- Hội nghị	13.500.000	9.254.000		
9	Mục 6700 - Công tác phí	7.200.000	7.200.000	100,00%	
10	Mục 6750 - Chi phí thuê mướn	20.780.000	57.200.000	275,26%	715,0%
11	Mục 6900- Sửa chữa TX tài sản	518.940.000	201.486.010	38,83%	243,2%
12	Mục 6950- Mua sắm tài sản	70.000.000	38.700.000		
13	Mục 7000 - Chi phí nghiệp vụ CM		119.210.550	#DIV/0!	49,4%
14	Mục 7050 - Mua sắm tài sản vô hình		3.300.000	#DIV/0!	33,0%
15	Mục 7750- Chi khác	2.057.100.000	2.051.068.800	99,71%	182,2%
16	Mục 7950 - Trích lập các quỹ của ĐVSN	572.500.000	689.119.885	120,37%	37,6%
II	Chi không thường xuyên	327.000.000	261.600.000		
1	Mục 6200 - Tiền thưởng	327.000.000	261.600.000	80,00%	

Ngày 04 tháng 01 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Minh Ngọc